

Số: 117/2024/QĐST-DS

Hàm Thuận Nam, ngày 07 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 09 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 168/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M– Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trung V(theo quyết định ủy quyền số 3366/QĐ-NHKL ngày 21/8/2023).

Ông Lê Văn A(theo Quyết định ủy quyền số 2162/QĐ-NHKL ngày 05/8/2024)

Địa chỉ trụ sở: 40 – 42 – 44 P, phường V, thành phố R, tỉnh K.

Địa chỉ liên hệ: Số 283 H, phường M, thành phố P, tỉnh B.

Bị đơn: Bà Trần Thị Ánh H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn .

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về thực hiện nghĩa vụ trả tiền:

Bà Trần Thị Ánh H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng K số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 40/22/HDTD/2502-9119 ngày 15/4/2022 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 39035533/22/KUNN/2502-9119 ngày 15/4/2022, tạm tính đến ngày 27/9/2024 là 350.516.524 đồng (ba trăm năm mươi triệu năm trăm mười sáu nghìn năm trăm hai mươi bốn đồng), cụ thể: số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng), tiền lãi trong hạn là 10.047.945 đồng (mười triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng), lãi quá hạn tính từ ngày 15/4/2023 tạm tính đến ngày 27/9/2024 là 88.924.315 đồng (tám mươi tám triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn ba trăm mười lăm đồng); lãi chậm trả lãi tạm tính đến ngày 27/9/2024 là 1.544.264 đồng (một triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm sáu mươi bốn đồng). Kể từ ngày 28/9/2024, bà Trần Thị Ánh H còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết các khoản tiền còn nợ nêu trên theo mức lãi suất đã thoả thuận theo hợp đồng tín dụng số 40/22/HDTD/2502-9119 ngày 15/4/2022 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 39035533/22/KUNN/2502-9119 ngày 15/4/2022 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp bà Trần Thị Ánh H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng K có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành án xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất tọa lạc tại thôn D, xã H, huyện N, tỉnh B, thửa đất số 40, tờ bản đồ số 88, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 539119 do UBND huyện Hàm Thuận Nam tỉnh Bình Thuận cấp ngày 30/10/2014 đứng tên bà Trần Thị Ánh H theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 40/22/HĐTC-BĐS/2502-9119 ngày 13/4/2022 để thu hồi toàn bộ khoản nợ còn lại theo hợp đồng tín dụng số 40/22/HDTD/2502-9119 ngày 15/4/2022 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 39035533/22/KUNN/2502-9119 ngày 15/4/2022.

2.2. Về chi phí tố tụng:

Bà Trần Thị Ánh H phải chịu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) chi phí tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng K không phải chịu chi phí tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng K đã nộp tạm ứng để chi cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); vì vậy, bà Trần Thị Ánh H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng K số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

2.3. Về án phí:

- Bà Trần Thị Ánh H phải chịu 8.762.913 đồng (Tám triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn chín trăm mười ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho Ngân hàng K số tiền 7.378.267 đồng (Bảy triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn hai trăm sáu mươi bảy đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0014816 ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Quốc Hội